

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG  
NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *191* /QĐ-ĐDN

Nam Định, ngày *28* tháng *08* năm *2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v ban hành Quy định đào tạo Điều dưỡng trình độ Tiến sĩ

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH**

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ-TTg ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 779 /QĐ-BYT ngày 07/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

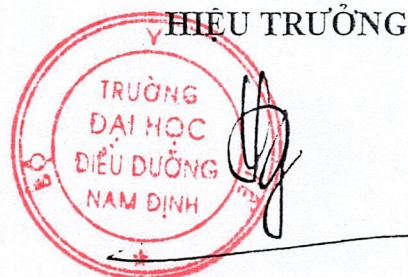
**Điều 1.** Ban hành Quy định đào tạo Điều dưỡng trình độ Tiến sĩ của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trưởng các Khoa, Phòng, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH, TCKT.



*Lê Thanh Tùng*

## **QUY ĐỊNH**

### **Tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐDN ngày tháng năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)*

#### **Chương 1**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này quy định về tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định bao gồm: tuyển sinh; chương trình đào tạo; tổ chức và quản lý đào tạo; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của cá nhân và các đơn vị liên quan; luận án, đánh giá và bảo vệ luận án; thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với các cá nhân và đơn vị tham gia vào quá trình quản lý, đào tạo điều dưỡng trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

2. Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ra quyết định thành lập các tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh (NCS) theo nhiệm vụ cụ thể được quy định tại Điều 16 của quy định này. Hiệu trưởng đồng thời là người ra các Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển nghiên cứu sinh, Quyết định công nhận đề tài và người hướng dẫn nghiên cứu sinh; Quyết định thành lập các Hội đồng và các Ban cho các hoạt động đánh giá, thẩm định và công nhận các kết quả học tập nghiên cứu của NCS.

##### **Điều 3. Mục tiêu đào tạo**

Đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ là đào tạo người điều dưỡng trở thành các chuyên gia, các nhà khoa học, có trình độ cao về kiến thức và phương pháp luận về điều dưỡng, có khả năng chủ trì công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan đến điều dưỡng. Đề xuất, hoạch định các chính sách, chiến lược nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực chăm sóc. Là cầu nối tri thức trong và ngoài nước về lĩnh vực điều dưỡng.

##### **Điều 4. Địa điểm, hình thức và thời gian đào tạo**

1. Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

2. Hình thức đào tạo: chính quy (nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh).

3. Thời gian đào tạo:

a) Đào tạo ngành điều dưỡng trình độ tiến sĩ được thực hiện cho người đã có bằng thạc sĩ tối thiểu trong 3 năm (36 tháng) kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh; cho người có bằng tốt nghiệp đại học tối thiểu trong 4 năm (48 tháng) kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

b) Trong trường hợp đặc biệt, nghiên cứu sinh được rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Quy định này.

### **Điều 5. Cấu trúc của chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Tiến sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định được áp dụng theo Quy định ban hành chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ Tiến sĩ hiện hành của Nhà trường.

1. Chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ nhằm giúp NCS hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ NCS nâng cao khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành điều dưỡng tiên tiến. Chương trình đào tạo trang bị cho NCS những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học, trình bày và công bố các kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế.

2. Phương pháp đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn về điều dưỡng.

3. Chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ tiến sĩ gồm:

a) Phần 1: Các học phần bổ sung (nếu cần);

b) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

## **Điều 6. Các học phần bổ sung**

Các học phần bổ sung là các học phần nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

1. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung (nếu có).

2. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ điều dưỡng của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (trừ học phần ngoại ngữ và luận văn). Khối lượng kiến thức gồm 48 tín chỉ để đảm bảo nghiên cứu sinh đạt chuẩn đầu ra bậc 7 của Khung trình độ quốc gia và yêu cầu của lĩnh vực đề tài nghiên cứu.

3. Trường hợp cần thiết, nếu chương trình đào tạo trình độ đại học của nghiên cứu sinh còn thiếu những môn học, học phần có vai trò quan trọng cho việc đào tạo trình độ tiến sĩ, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định có thể yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung một số học phần ở trình độ đại học.

4. Phòng ĐTSĐH phụ trách xây dựng khối lượng tín chỉ và nội dung các học phần nghiên cứu sinh cần học bổ sung theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, đề xuất Hội đồng xét duyệt các học phần và khối lượng tín chỉ cần học bổ sung trong chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Tiến sĩ thông qua và trình Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng quyết định.

## **Điều 7. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan**

1. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành tối thiểu 04 học phần ở trình độ tiến sĩ với khối lượng tối thiểu là 12 tín chỉ, và phải hoàn thành tối thiểu 08 tín chỉ (trong đó phải có tiểu luận tổng quan và 03 chuyên đề tiến sĩ).

2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn) nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

a) Các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành Điều dưỡng và chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điều dưỡng.

b) Các học phần tự chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành Điều dưỡng, cách viết bài báo khoa học.

3. Bài tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

4. Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của luận án tiến sĩ, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

### **Điều 8. Nghiên cứu khoa học**

1. Nghiên cứu khoa học là giai đoạn đặc thù, mang tính bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Tùy theo tính chất của lĩnh vực nghiên cứu mà Trường có các yêu cầu khác nhau đối với việc đánh giá hiện trạng tri thức, giải pháp công nghệ liên quan đến đề tài luận án, yêu cầu điều tra, thực nghiệm để bổ sung các dữ liệu cần thiết, yêu cầu suy luận khoa học hoặc thiết kế giải pháp, thí nghiệm để từ đó nghiên cứu đạt tới tri thức mới hoặc giải pháp mới. Đây là các cơ sở quan trọng nhất để nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. Phòng Đào tạo Sau Đại học và người hướng dẫn khoa học có trách nhiệm tổ chức, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm và đội ngũ cán bộ nghiên cứu hỗ trợ nghiên cứu sinh thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Phòng Đào tạo Sau Đại học, người hướng dẫn khoa học và nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu của luận án tiến sĩ, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Nhà nước Việt Nam và quốc tế.

3. Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu vì lý do khách quan hay chủ quan, việc nghiên cứu khoa học không thể hoàn thành trong thời gian dự kiến thì để đảm bảo chất lượng luận án, nghiên cứu sinh được đăng ký kéo dài thời gian nghiên cứu. Các chi phí đào tạo trong thời gian kéo dài do nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm hoặc Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định hỗ trợ nếu có điều kiện.

4. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định có trách nhiệm kết hợp chặt chẽ công tác đào tạo tiến sĩ với công tác nghiên cứu khoa học theo các nguyên tắc sau:

a) Ưu tiên xác định đề tài luận án tiến sĩ và phân công cán bộ hướng dẫn theo các đề tài, dự án khoa học công nghệ của khoa, trung tâm, bộ môn;

b) Bố trí cho nghiên cứu sinh tham gia sinh hoạt khoa học và thực hiện đề tài luận án tại các phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu đang thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ;

c) Có chính sách ưu tiên giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ cho các đề tài, dự án khoa học công nghệ, đồng thời ưu tiên giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho các cán bộ giảng dạy nghiên cứu sinh, cho các nhóm nghiên cứu và các cán bộ đang hướng dẫn luận văn, luận án.

### **Điều 9. Luận án tiến sĩ**

Luận án tiến sĩ phải là kết quả nghiên cứu khoa học của chính nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

Luận án tiến sĩ có dung lượng tối thiểu khoảng 100 trang đánh máy khổ giấy A4, trong đó trên 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và bàn luận của riêng nghiên cứu sinh. Nội dung luận án phải được trình bày khoa học, chặt chẽ theo đúng trình tự. Hình thức trình bày luận án và tóm tắt luận án được thực hiện theo quy định của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

## **Chương 2 TUYỂN SINH**

### **Điều 10. Phương thức và thời gian tuyển sinh**

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

2. Số lần tuyển sinh trong năm: Tuyển sinh đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ được tổ chức từ 1 đến 2 lần/năm. Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định quyết định số lần tuyển sinh và thời điểm tuyển sinh của năm tiếp theo, đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo vào tháng 12 hàng năm.

3. Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định căn cứ vào quy định này và các quy định liên xây dựng đề án tuyển sinh, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin về

phương thức tuyển sinh, thời gian tổ chức tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng và những thông tin cần thiết khác.

### **Điều 11. Điều kiện dự tuyển**

Người dự tuyển đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

#### **1. Về văn bằng:**

Có bằng tốt nghiệp Đại học Điều dưỡng loại giỏi trở lên hoặc bằng tốt nghiệp điều dưỡng chuyên khoa I hoặc bằng thạc sĩ ngành đúng, ngành phù hợp hoặc gắn với ngành Điều dưỡng. Trường hợp người có bằng tốt nghiệp chuyên khoa I hoặc thạc sĩ ngành phù hợp hoặc ngành gần ngành điều dưỡng thì phải có bằng tốt nghiệp đại học trong khối ngành khoa học sức khỏe.

Các ngành phù hợp và ngành gần bao gồm: Y khoa, Y tế công cộng, Quản lý bệnh viện, Dinh dưỡng, Hộ sinh,...

Đối tượng có bằng Chuyên khoa I hoặc Thạc sĩ ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành Điều dưỡng sau khi trúng tuyển sẽ phải học bổ sung một số học phần để chuyển đổi kiến thức phù hợp ngành điều dưỡng. Số lượng và các học phần chuyển đổi do Hiệu trưởng trường Đại học điều dưỡng quy định căn cứ theo từng ngành cụ thể mà đối tượng dự thi đã tốt nghiệp.

2. Về nghiên cứu khoa học: Người dự tuyển là tác giả ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến ngành dự tuyển đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3. Về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục 1) theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh). Việc đánh giá khả năng giao tiếp tiếng Anh chuyên môn của người dự tuyển được thực hiện bởi Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

5. Kinh nghiệm chuyên môn: được quy định cụ thể tại Đề án tuyển sinh hàng năm.

## **Điều 12. Hồ sơ dự tuyển**

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn xin dự tuyển theo mẫu;

b) Lý lịch khoa học theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc đơn vị có thẩm quyền;

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm học tập có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Những người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải có giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;

d) Bản sao các bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến ngành dự tuyển được quy định tại Khoản 2 Điều 11 của quy định này (gồm: trang bìa tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, mục lục và toàn văn bài báo hoặc báo cáo);

đ) Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm nhân sự (nếu cần);

e) Đề cương nghiên cứu: 08 quyển trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý



do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo, những kinh nghiệm, kiến thức và sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn (trong đó bắt buộc phải có 1 người hướng dẫn là giảng viên của cơ sở đào tạo).

f) Có 02 thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc ngành gần; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc ngành gần và 01 thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- Năng lực hoạt động chuyên môn;
- Phương pháp làm việc;
- Khả năng nghiên cứu;
- Khả năng làm việc theo nhóm;
- Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển
- Triển vọng phát triển về chuyên môn
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

g) Giấy chứng nhận sức khỏe;

h) Một bì thư đựng 02 ảnh 3 x 4 cm. Bên ngoài bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ và tên, ngày sinh;

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

### **Điều 13. Thông báo tuyển sinh**

1. Chậm nhất ba tháng trước mỗi kỳ tuyển sinh, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định phải ra thông báo tuyển sinh.

2. Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Trường, gửi đến các cơ quan đơn vị có liên quan, đăng trên trang web của Nhà trường và trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: [duatin@moet.edu.vn](mailto:duatin@moet.edu.vn) và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác, trong đó nêu rõ:

a) Điều kiện dự tuyển;

b) Ngành tuyển sinh; danh sách người hướng dẫn đáp ứng quy định tại Điều 23 của Quy định này;

c) Chỉ tiêu tuyển sinh;

d) Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 12 của Quy định này và thời gian nhận hồ sơ và lệ phí dự tuyển;

đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;

e) Học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập (nếu có) và các khoản thu khác theo quy định của Nhà trường;

f) Các yêu cầu, thông tin cần thiết khác đối với thí sinh trong kỳ tuyển sinh.

2. Nội dung thông báo tuyển sinh do Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định chịu trách nhiệm, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với đề án tuyển sinh của Nhà trường.

#### **Điều 14. Hội đồng tuyển sinh**

1. Hàng năm, để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực và các Ủy viên.

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền;

b) Phó chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng đào tạo Sau đại học.

d) Các ủy viên: Các thành viên có liên quan.

e) Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: thông báo tuyển sinh; tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển, tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh quy định tại Chương II của Quy định này;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo quy định tại Chương III của Quy định này; đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội, chọn được thí sinh có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu, theo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của Trường;

c) Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký và các Tiểu ban chuyên môn. Các ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

### **Điều 15. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh**

1. Thành phần Ban Thư ký hội đồng tuyển sinh gồm có: Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các ủy viên.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký hội đồng tuyển sinh:

a) Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;

b) Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh tới tiểu ban chuyên môn;

c) Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;

d) Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.

e) Quản lý các văn bản, giấy tờ liên quan đến công tác xét tuyển nghiên cứu sinh.

3. Trách nhiệm của Trưởng ban Thư ký:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

### **Điều 16. Tiểu ban chuyên môn**

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển và hướng nghiên cứu của các thí sinh, Trường phòng Đào tạo Sau đại học đề xuất các tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

2. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh có ít nhất 5 người có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu về lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm có Trưởng tiểu ban, thư ký và các thành viên tiểu ban.

3. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận về dự định nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên

cửu của thí sinh, xếp loại các thí sinh dự tuyển theo mức độ xuất sắc, khá, trung bình hoặc không tuyển và đề xuất người dự kiến hướng dẫn cho từng thí sinh nếu thí sinh trúng tuyển và gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

### **Điều 17. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh**

1. Thành viên tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển, kết luận thí sinh thuộc chuyên ngành đúng, chuyên ngành phù hợp hay chuyên ngành gần; kết quả học tập ở trình độ đại học, chuyên khoa I hay thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu và đề cương nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu.

2. Thí sinh trình bày về dự định nghiên cứu và đề cương nghiên cứu; kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Vấn đề dự định nghiên cứu và đề cương nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, hướng nghiên cứu mà nghiên cứu sinh đang công tác. Các thành viên Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh.

3. Căn cứ các yêu cầu đánh giá, tiểu ban chuyên môn đánh giá thí sinh bằng chấm điểm theo thang điểm 10. Các thành viên của Tiểu ban chấm điểm độc lập. Từng thành viên tiểu ban cho điểm đánh giá lẻ đến 0,5. Điểm của thí sinh là trung bình cộng điểm của các thành viên Tiểu ban có mặt, lấy tròn đến 1 chữ số thập phân. Điểm trung bình cộng sẽ quy về thang điểm 4. Học viên được đánh giá là đạt khi có số điểm trung bình trên 2 điểm theo thang điểm 4.

Tiểu ban chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập Báo cáo tổng hợp kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh, trong đó các thí sinh được xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

4. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển, căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng quyết định và kết quả xếp loại các thí sinh, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

### **Điều 18. Triệu tập thí sinh trúng tuyển**

1. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng phê duyệt, Ban Thư ký gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh được tuyển chọn.

2. Sau khi thí sinh đăng ký nhập học chính thức, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, đề tài nghiên cứu, người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh.

Thủ tục đăng ký nhập học của nghiên cứu sinh được quy định như sau:

a) Muộn nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phòng Đào tạo Sau đại học chuyển quyết định trúng tuyển đến nghiên cứu sinh, nghiên cứu sinh phải đến Phòng Đào tạo Sau đại học để làm thủ tục nhập học, đóng học phí.

b) Sau khi thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký nhập học, nghiên cứu sinh được Trường ra quyết định chính thức công nhận cán bộ hướng dẫn, đề tài nghiên cứu.

c) Thí sinh trúng tuyển không thực hiện thủ tục đăng ký nhập học theo thời gian quy định không được công nhận là nghiên cứu sinh của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

## **Chương 3**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

#### **Điều 19. Tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan**

1. Việc tổ chức đào tạo điều dưỡng trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy, nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

2. Khi tiếp nhận nghiên cứu sinh, căn cứ trình độ của từng nghiên cứu sinh, văn bằng nghiên cứu sinh đã có, các học phần nghiên cứu sinh đã học ở trình độ đại học, chuyên khoa I hay thạc sĩ (nếu có), Phòng Đào tạo Sau đại học sẽ đề xuất các học phần

bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, chuyên khoa I hay thạc sĩ; các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ sao cho phù hợp, thiết thực với quá trình đào tạo và thực hiện đề tài luận án của nghiên cứu sinh, trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Đào tạo Sau đại học xây dựng kế hoạch học tập và thông báo cho nghiên cứu sinh thực hiện.

3. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các giảng viên, các chuyên gia và các nhà khoa học; coi trọng rèn luyện năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

4. Đối với các học phần bổ sung, nghiên cứu sinh phải theo học cùng các lớp đào tạo trình độ tương ứng của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ do Trường Đại học Điều dưỡng tổ chức thực hiện.

5. Trong thời gian 24 tháng kể từ khi trúng tuyển, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định sẽ tạo điều kiện để nghiên cứu sinh hoàn thành các học phần bổ sung (nếu cần), các học phần ở trình độ tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Kế hoạch học tập nghiên cứu của NCS với các trình độ khác nhau được quy định như sau:

<b>Năm</b>	<b>Người học có bằng đại học, chuyên khoa I hoặc thạc sĩ ngành phù hợp hoặc ngành gần</b>	<b>Người học đã có bằng thạc sĩ đúng ngành</b>
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học chương trình cao học (trừ ngoại ngữ và luận văn)</li> <li>- Học các học phần bổ sung (nếu có)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học các học phần bổ sung (nếu có)</li> <li>- Học các học phần ở trình độ tiến sĩ</li> <li>- Hoàn thành chuyên đề tiểu luận tổng quan</li> </ul>
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học các học phần ở trình độ tiến sĩ</li> <li>- Hoàn thành chuyên đề tiểu luận tổng quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 03 chuyên đề tiến sĩ</li> </ul>
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 03 chuyên đề tiến sĩ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành quy định trình độ ngoại ngữ theo chuẩn B2 Châu Âu</li> <li>- Hoàn thành các yêu cầu về báo cáo và bài báo khoa học</li> <li>- Hoàn thành luận án</li> </ul>

		- Bảo vệ luận án các cấp
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành quy định trình độ ngoại ngữ theo chuẩn B2 Châu Âu</li> <li>- Hoàn thành các yêu cầu về báo cáo và bài báo khoa học</li> <li>- Hoàn thành luận án</li> <li>- Bảo vệ luận án các cấp</li> </ul>	

6. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- a) Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh;
- b) Các học phần ở trình độ tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ được đánh giá theo thang điểm 10, yêu cầu tối thiểu cho mỗi học phần, chuyên đề và tiểu luận là 5 điểm.

7. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh; điều kiện để nghiên cứu sinh được tiếp tục đào tạo khi kết thúc các học phần và tiểu luận tổng quan được thực hiện như sau:

- a) Tổ chức học tập các học phần bổ sung:

Nghiên cứu sinh cần học bổ sung các học phần có thể đăng ký học các học phần này cùng với các lớp của các khoá cao học.

- b) Tổ chức học tập các học phần ở trình độ Tiến sĩ:

Nghiên cứu sinh làm đơn đăng ký học các học phần ở trình độ tiến sĩ và nộp Phòng Đào tạo Sau đại học để phòng lên kế hoạch và tổ chức triển khai.

Tổ chức học tập các học phần ở trình độ tiến sĩ chủ yếu thực hiện theo hình thức tự học: cán bộ giảng dạy giới thiệu đề cương học phần, nội dung chủ yếu của giáo trình và các tài liệu tham khảo, nghiên cứu sinh nghiên cứu lý thuyết, làm thí nghiệm, thực hành, bài tập, tiểu luận. Việc đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ được đánh giá bởi các giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần với ngành điều dưỡng. Các giảng viên tổ chức đánh giá học phần thông qua bằng một trong các hình thức thi viết, thi vấn đáp, viết tiểu luận, báo cáo tiểu luận.

- c) Tổ chức thực hiện chuyên đề tiến sĩ:

Mỗi chuyên đề tiến sĩ gồm: tên chuyên đề, đề cương chi tiết, nội dung chuyên đề.

Tiểu luận tổng quan: là tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Nghiên cứu sinh phải hoàn thành bài Tiểu luận tổng quan với kết quả đạt yêu cầu trong vòng 12 tháng kể từ ngày có quyết định trúng tuyển.

Các chuyên đề tiến sĩ: Các Chuyên đề Tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan đến đề tài nghiên cứu, giúp nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giải quyết trực tiếp một số nội dung của đề tài luận án. Sau khi đã có chuyên đề cụ thể, nghiên cứu sinh thực hiện đề tài đó dưới sự hướng dẫn khoa học của giảng viên phụ trách chuyên đề. Chuyên đề tiến sĩ được xây dựng như một báo cáo khoa học để giải quyết một hoặc một số nhiệm vụ nghiên cứu trong luận án tiến sĩ. Kết cấu mỗi chuyên đề gồm có phần mở đầu, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, phân tích thực tế về vấn đề nghiên cứu, nhận định và nêu giải pháp hoàn thiện và kết luận.

Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ phải được trình bày theo quy định về trình bày tổng quan tài liệu và chuyên đề tiến sĩ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ chủ yếu được thực hiện bằng hình thức tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh dưới sự giúp đỡ của cán bộ hướng dẫn. Số tín chỉ của tiểu luận tổng quan và mỗi chuyên đề là 02.

Tổ chức đánh giá tiểu luận tổng quan và các chuyên đề: Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề được đánh giá bởi các Tiểu ban đánh giá chuyên đề. Mỗi chuyên đề cần thành lập tiểu ban riêng. Thành phần tiểu ban do Phòng Đào tạo Sau đại học đề nghị trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định thành lập tiểu ban chuyên đề tiến sĩ. Tiểu ban gồm 3 thành viên: Chủ tịch, thư ký và ủy viên, trong đó có ít nhất 1 thành viên ở ngoài trường, cán bộ hướng dẫn không được làm chủ tịch hoặc thư ký tiểu ban.

Trình tự đánh giá tiểu luận tổng quan và các chuyên đề như sau:

Nghiên cứu sinh hoàn thành chuyên đề theo quy định và nộp về Phòng Đào tạo Sau đại học tổng hợp và gửi cho các thành viên tiểu ban.

Vào ngày bảo vệ, nghiên cứu sinh trình bày chuyên đề trước các thành viên tiểu ban chấm, các thành viên tiểu ban đưa ra nhận xét và câu hỏi cho nghiên cứu sinh. Các thành viên tiểu ban dựa vào phần trình bày và trả lời câu hỏi của nghiên cứu sinh cho



điểm. Điểm tiêu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ là điểm trung bình cộng điểm của các thành viên tiêu ban có mặt tham gia buổi đánh giá. Kết quả đánh giá tiêu luận tổng quan và chuyên đề phải được lập thành biên bản, hồ sơ đánh giá tiêu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ được nộp cho Phòng Đào tạo Sau đại học chậm nhất là 7 ngày kể từ ngày Tiêu ban tiến hành chấm.

8. Nghiên cứu khoa học là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian quy định tại khoản 3, Điều 4 của Quy định này.

## **Điều 20. Những thay đổi trong quá trình đào tạo**

1. Việc thay đổi đề tài luận án được thực hiện khi nghiên cứu sinh, người hướng dẫn đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của quy định này và trong thời gian quy định tại các khoản 1,2,3,4 Điều 21 của quy định này;

2. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định. Trình tự thủ tục bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện như sau:

a) Trước thời hạn nêu trên 30 ngày, nghiên cứu sinh nộp đơn trình bày lý do bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn. Nhóm hướng dẫn cũ xác nhận đồng ý đề nghị thay đổi hoặc bổ sung cán bộ hướng dẫn mới (theo mẫu). Người hướng dẫn được đề nghị bổ sung hoặc thay thế có văn bản đồng ý hướng dẫn cho nghiên cứu sinh (phụ lục).

b) Phòng Đào tạo Sau đại học tiếp nhận đơn và trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định.

3. Việc thay đổi đề tài luận án chỉ được thực hiện khi có những lý do chính đáng và thật cần thiết và thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Trong những trường hợp này, thủ tục thực hiện như sau:

a) Trước thời hạn nêu trên 30 ngày, nghiên cứu sinh nộp đề cương đề tài mới và đơn trình bày lý do thay đổi đề tài, kế hoạch học tập nghiên cứu cụ thể tiếp theo, có ý kiến đồng ý của người hướng dẫn, Khoa, Trung tâm và Bộ môn.

b) Phòng Đào tạo Sau đại học tiếp nhận đề cương và đơn, trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định. Trong trường hợp thay đổi, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội

đồng đánh giá đề cương đề tài mới cho nghiên cứu sinh. Hội đồng đánh giá đề cương đề tài mới được thành lập theo quy định tại Khoản 7, Điều 16 của Quy định này. Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài mới thực hiện theo quy định và trình kết quả đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định thay đổi đề tài luận án cho nghiên cứu sinh. Sau khi nhận quyết định, nghiên cứu sinh cần đăng ký kế hoạch học tập, nghiên cứu tiếp theo với Phòng Sau đại học, tập trung giải quyết các vấn đề chuyên môn theo hướng thay đổi. Trong thời gian thay đổi đề tài thì thời gian đào tạo vẫn không thay đổi.

4. Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh và cơ sở chuyển đến đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ. Sau khi có sự đồng ý của cơ sở đang đào tạo, Hiệu trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến tiếp nhận và ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh với thời gian đào tạo là thời gian học tập còn lại theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định trước đó (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Việc công nhận kết quả học tập đã tích lũy và các học phần mà nghiên cứu sinh cần bổ sung (nếu có) do Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định chuyển đến quyết định.

#### **Điều 21. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập**

1. Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp trường thông qua trong thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 4 quy định này;

2. Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn 6 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, nghiên cứu sinh phải theo học tập trung liên tục tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua (bao gồm cả trường hợp cho phép đánh giá lại theo quy định tại Điều 34 của Quy định này) thì Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

3. Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định xem xét, quyết định cho phép bảo vệ luận án trước thời hạn, rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định và đáp ứng các điều kiện để được bảo vệ luận án cấp trường theo tại Điều 30 của Quy định này.

4. Khi nghiên cứu sinh hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có) hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo (kể cả khi nghiên cứu sinh bảo vệ sớm trước thời hạn), Phòng Đào tạo Sau đại học soạn thảo văn bản trình Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ký để thông báo cho đơn vị cử nghiên cứu sinh đi học biết và có đánh giá về kết quả nghiên cứu và thái độ của nghiên cứu sinh trong quá trình học tập tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

3. Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo quy định của Quy định này.

#### **Chương 4**

### **TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÁC CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

#### **Điều 22. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ**

1. Tiêu chuẩn giảng viên:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Đã chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc đang tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 02 bài báo hoặc công bố khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

2. Giảng viên thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học và các quy định liên quan.

#### **Điều 23. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh**

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp kể từ ngày được cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus – Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI-Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo bằng tiếng nước ngoài đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

3. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học;

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 nghiên cứu sinh;

c) Không được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh mới nếu trong vòng 06 năm (72 tháng) tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ có 02 nghiên cứu sinh có luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua, bao gồm cả việc đánh giá lại luận án quy định tại Điều 33 của Quy định này (nếu có);

d) Hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

đ) Thông qua luận án của nghiên cứu sinh, đề nghị đề luận án được đánh giá ở cấp cơ sở và tại Hội đồng cấp trường nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 27 của Quy định này;

e) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

#### **Điều 24. Nhiệm vụ và quyền của nghiên cứu sinh**

1. Thực hiện quy định tại các Điều 60, 61 Luật giáo dục đại học.
2. Xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học toàn khóa và từng học kỳ, được người hướng dẫn và Phòng Đào tạo Sau Đại học thông qua.
3. Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả đạt được theo quy định của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
4. Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án.
5. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

#### **Điều 25. Quyền và nhiệm vụ trách của Phòng Đào tạo Sau đại học**

1. Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.
2. Quản lý nghiên cứu sinh trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học tại trường.
3. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho nghiên cứu sinh.

4. Tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh ở cấp cơ sở; xem xét thông qua hoặc không thông qua đề nghị đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng cấp trường trên cơ sở quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 28 của Quy định này.

5. Hướng dẫn, liên hệ và hỗ trợ nghiên cứu sinh gửi công bố kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước.

6. Định kỳ 6 tháng 1 lần báo cáo với Hiệu trưởng Nhà trường về tình hình học tập và nghiên cứu của Nghiên cứu sinh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định.

#### **Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định**

1. Xây dựng, ban hành và công bố công khai quy định chi tiết của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về tuyển sinh và đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ tiến sĩ.

2. Công bố công khai thông tin liên quan đến tuyển sinh, đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ tiến sĩ trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

3. Tổ chức thực hiện tuyển sinh, đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ tiến sĩ, đánh giá luận án của nghiên cứu sinh và quản lý quá trình đào tạo, cấp bằng tiến sĩ theo kế hoạch và các quy định trong Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017.

4. Đảm bảo đủ các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất cần thiết cho giảng viên, người hướng dẫn, nghiên cứu sinh và hội đồng đánh giá luận án (bao gồm cả nhiệm vụ sử dụng công cụ công nghệ thông tin để kiểm tra và rà soát việc sao chép luận án, chuyển kết quả cho Hội đồng đánh giá luận án cấp trường để Hội đồng xem xét, đánh giá, kết luận).

5. Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học ở quy mô quốc gia và quốc tế, xuất bản các tạp chí nghiên cứu khoa học có phản biện của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

6. Đảm bảo bình đẳng giới trong tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ theo quy định của Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017.

8. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a) Sau mỗi đợt tuyển sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh kèm theo các quyết định công nhận nghiên cứu sinh

trúng tuyển (theo mẫu tại Phụ lục III, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

b) Vào tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ, cấp bằng tiến sĩ, chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh từng ngành của năm tiếp theo (theo mẫu tại Phụ lục IV, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

c) Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang nghiên cứu sinh đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá bảo vệ luận án cấp trường, viện trong 02 tháng trước đó (theo mẫu tại Phụ lục V, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

d) Lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

## **Chương 5**

### **LUẬN ÁN, ĐÁNH GIÁ VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN**

#### **Điều 27. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ điều dưỡng**

1. Luận án tiến sĩ điều dưỡng phải do nghiên cứu sinh thực hiện, đáp ứng được những mục tiêu và yêu cầu quy định tại Điều 9 của Quy định này và đáp ứng được quy định trình bày luận án hiện hành của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

2. Luận án phải có những đóng góp mới về mặt học thuật, được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những lý luận cơ bản của ngành khoa học để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đã đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài luận án, trên cơ sở đó đặt ra vấn đề của luận án và chứng minh được bằng những tư liệu mới. Tác giả luận án phải có cam đoan danh dự về công trình khoa học của mình.

3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể:

a) Trích dẫn đầy đủ và chỉ rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác;

b) Trong trường hợp luận án sử dụng nội dung công trình khoa học của tập thể mà nghiên cứu sinh là đồng tác giả thì phải có văn bản đồng ý của các đồng tác giả khác cho phép nghiên cứu sinh được sử dụng kết quả của nhóm nghiên cứu;

c) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

4. Đáp ứng các yêu cầu về đạo đức nghiên cứu theo qui định của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

#### **Điều 28. Đánh giá luận án cấp cơ sở**

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đăng ký đánh giá luận án ở cấp cơ sở:

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Quy định này;

b) Đã công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo bằng tiếng nước ngoài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện;

c) Được tập thể hoặc người hướng dẫn nghiên cứu sinh đồng ý cho đăng ký đánh giá luận án ở cấp cơ sở.

2. Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng cấp cơ sở gồm:

a) Toàn văn luận án: 08 quyển;

b) Tóm tắt luận án: 08 quyển;

c) Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài theo quy định của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

d) Bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

đ) Bản sao các bài báo, báo cáo về kết quả nghiên cứu của luận án

g) Xác nhận đồng ý của tập thể người hướng dẫn cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở cấp cơ sở.

h) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 27 Quy định này (nếu có);

i) Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);

k) Nghiên cứu sinh phải gửi tóm tắt luận án để lấy ý kiến đến tối thiểu 20 cá nhân và đơn vị (trong đó phải có ít nhất ý kiến của 05 tiến sĩ điều dưỡng).



1) Những tài liệu khác theo quy định của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

3. Sau khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều này, Phòng Đào tạo Sau đại học đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở.

3. Việc đánh giá luận án ở cấp cơ sở là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần, cho đến khi luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường; các thành viên của đơn vị chuyên môn, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

4. Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở đáp ứng:

a) Hội đồng gồm 7 thành viên, có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu và am hiểu về lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; có sự tham gia của các nhà khoa học ở trong và ngoài Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Hội đồng gồm Chủ tịch, thư ký, 02 phản biện và các ủy viên Hội đồng.

b) Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp trường khi có tối thiểu ba phần tư (3/4) số nhà khoa học được mời nhận xét luận án ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án).

5. Tổ chức đánh giá luận án ở cấp cơ sở được quy định như sau:

a) Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

b) Ít nhất 7 ngày trước khi tổ chức hội đồng, Phòng Đào tạo Sau Đại học có trách nhiệm thông báo cho các thành viên Hội đồng; thông báo trên trang web của Trường về thời gian, địa điểm tổ chức họp Hội đồng và làm các thủ tục chuẩn bị theo quy định.

c) Trách nhiệm của phòng Đào tạo Sau đại học: gửi giấy mời tham gia Hội đồng, Quyết định thành lập Hội đồng, Thuyết minh báo cáo luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh tới các thành viên Hội đồng.

d) Buổi bảo vệ luận án ở cấp cơ sở được tổ chức theo trình tự quy định bảo vệ luận án cấp cơ sở của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

6. Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở không tổ chức họp đánh giá luận án ở cấp cơ sở nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng
- b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;
- đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

7. Phiên họp đánh giá luận án ở cấp cơ sở là một buổi sinh hoạt khoa học, được tổ chức để các nghiên cứu sinh và những người quan tâm có thể tham dự. Trước khi luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp trường, Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở tổ chức từ một đến nhiều phiên họp khi luận án vẫn còn những điểm cần sửa chữa, bổ sung. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung. Trong trường hợp phải họp từ hai phiên trở lên, Hội đồng cần xác định rõ lần họp tiếp theo.

Luận án chỉ được thông qua để đưa ra bảo vệ ở Hội đồng cấp trường khi đã được hoàn chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp trong các phiên họp trước của Hội đồng và được từ ba phần tư số thành viên Hội đồng cấp cơ sở có mặt tại phiên họp cuối cùng bỏ phiếu tán thành.

8. Việc đánh giá luận án phải tập trung chủ yếu vào việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận án, đảm bảo sự chính xác, khách quan, khoa học, tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học trong việc xem xét đánh giá luận án của nghiên cứu sinh. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ sau khi Hội đồng cấp cơ sở họp, Thư ký Hội đồng hoàn thiện hồ sơ và gửi về Phòng Đào tạo Sau Đại học để làm các thủ tục theo quy định.

#### **Điều 29. Phản biện độc lập luận án**

1. Luận án của nghiên cứu sinh được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi được đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

2. Phản biện độc lập là những nhà khoa học, chuyên gia ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài; có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án; không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh; không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ nghiên cứu sinh và người hướng dẫn trong quá trình hoàn thiện luận án.

3. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Đơn vị chuyên môn, người hướng dẫn và nghiên cứu sinh không được tìm hiểu về phản biện độc lập. Các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, kể cả khi đã hoàn thành việc phản biện luận án hay khi tham gia vào Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

4. Khi cả hai phản biện độc lập tán thành luận án, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường cho nghiên cứu sinh. Khi có một phản biện độc lập không tán thành luận án, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định gửi luận án xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba. Nếu phản biện độc lập thứ ba tán thành luận án thì luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp trường.

5. Luận án bị trả về để đánh giá lại ở cấp cơ sở nếu cả hai phản biện độc lập đầu tiên không tán thành luận án, hoặc phản biện thứ ba không tán thành khi luận án phải lấy ý kiến của phản biện thứ ba. Trường hợp này, luận án phải được chỉnh sửa và tổ chức bảo vệ lại ở cấp cơ sở. Nghiên cứu sinh chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị bảo vệ sớm nhất sau sáu tháng và muộn nhất là hai năm kể từ ngày luận án bị trả lại. Luận án sau khi sửa chữa phải được lấy ý kiến của các phản biện độc lập lần đầu.

6. Những yêu cầu, quy trình lựa chọn, gửi lấy ý kiến và xử lý ý kiến đối với phản biện độc lập được quy định như sau:

a) Hiệu trưởng nhà trường thông qua các nguồn thông tin khác nhau và danh sách gửi tóm tắt luận án do Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở giới thiệu chọn hai nhà khoa học cùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành gần có học vị từ tiến sĩ trở lên, có chức danh khoa học, am hiểu sâu về đề tài nghiên cứu thể hiện qua các công trình khoa học trong cùng lĩnh vực, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trong Khoản 1 Điều này làm người phản biện độc lập cho luận án của nghiên cứu sinh.

b) Phản biện độc lập có trách nhiệm đọc kỹ luận án, bản tóm tắt luận án và công trình khoa học của nghiên cứu sinh, viết ý kiến đánh giá về giá trị khoa học, những đóng góp của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành; những điểm đúng, sai của luận án; sự phù hợp của đề tài với mã số chuyên ngành; sự không trùng lặp của đề tài, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án, tính trung thực, rõ ràng trong trích dẫn; sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố; nhận định về chất lượng công trình và tạp chí đăng bài cho nghiên cứu sinh; những yêu cầu đòi hỏi nghiên cứu

sinh phải bỏ sung, hoàn chỉnh luận án. Để kết luận, phản biện độc lập cần cho ý kiến đồng ý hay không đồng ý để luận án được bảo vệ cấp trường.

Thời gian đọc và đánh giá luận án của phản biện độc lập không ít hơn 30 ngày.

c) Xử lý ý kiến của các phản biện độc lập được thực hiện như quy định nêu ở Khoản 4 và 5 của Điều này.

d) Khi luận án được Trường chấp thuận cho bảo vệ, toàn văn bản nhận xét (không có tên) của phản biện độc lập sẽ được Phòng Đào tạo Sau đại học gửi cho nghiên cứu sinh để nghiên cứu sinh tiếp thu sửa chữa hoặc bảo lưu quan điểm của mình, có văn bản giải trình và ý kiến của người hướng dẫn nộp cho Phòng Đào tạo Sau đại học. Trong thời gian không quá 1 tháng kể từ ngày nhận được nhận xét của phản biện độc lập, nghiên cứu sinh phải hoàn chỉnh luận án và nộp cho Phòng Đào tạo Sau đại học một bản luận án đóng bìa cứng, ba bản tóm tắt luận án và bản giải trình của nghiên cứu sinh để phòng Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

### **Điều 30. Điều kiện và hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường**

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường:

a) Luận án của nghiên cứu sinh được Phòng Đào tạo Sau đại học đề nghị được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

b) Luận án của nghiên cứu sinh được các phản biện độc lập quy định tại Điều 29 của Quy định này tán thành;

c) Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường gồm:

a) Toàn văn luận án: 08 quyển;

b) Tóm tắt luận án: 08 quyển;

c) Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài theo quy định của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

d) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 27 Quy định này (nếu có);

đ) Văn bản của Phòng Đào tạo Sau đại học đề nghị cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

e) Bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

g) Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);

h) Bản nhận xét của 02 phản biện độc lập;

i) Những tài liệu khác theo quy định của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

3. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này; các tài liệu còn lại do trường Đại học Điều dưỡng Nam Định tập hợp.

### **Điều 31. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường**

1. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường do Hiệu trưởng ra quyết định dựa trên đề xuất của Phòng Đào tạo Sau đại học.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

c) Có công trình nghiên cứu, có uy tín và kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; người phản biện phải có tối thiểu 02 bài báo hoặc báo cáo khoa học, trong đó có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc 01 báo cáo bằng tiếng nước ngoài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện.

3. Số lượng thành viên Hội đồng: Hội đồng gồm 07 thành viên; trong đó số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư tối thiểu là 02 người; số thành viên đã tham gia đánh giá luận án ở cấp cơ sở tối đa không quá 03 người; số thành viên thuộc Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định tối đa không quá 05 người;

4. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, 03 phản biện và các ủy viên;

a) Chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với đề tài luận án của nghiên cứu sinh, là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có kinh nghiệm

trong đào tạo sau đại học và trong chỉ đạo, điều khiển các buổi bảo vệ luận án; chịu trách nhiệm về các hồ sơ liên quan để bảo vệ luận án cấp trường của nghiên cứu sinh.

b) Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Người phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Các phản biện không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án.

c) Thư ký hội đồng phải là người cùng chuyên ngành với luận án và hiểu biết các thủ tục bảo vệ luận án, có nhiệm vụ kiểm tra và chịu trách nhiệm về các hồ sơ của nghiên cứu sinh.

d) Các Ủy viên Hội đồng cần đảm bảo các yêu cầu và điều kiện nêu ở Khoản 2 và 3 của Điều này. Đại diện tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể được mời tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên.

5. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

### **Điều 32. Đánh giá luận án ở cấp trường**

1. Hiệu trưởng Đại học Điều dưỡng Nam Định có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực thực hiện các công việc tổ chức bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh.

2. Các điều kiện tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường được quy định như sau:

a) Sau khi có quyết định thành lập Hội đồng chấm luận án cấp trường, nghiên cứu sinh đóng quyển luận án, in tóm tắt luận án có ghi đầy đủ họ tên, học vị, nơi công tác của những người phản biện vào hai bìa tóm tắt luận án và nộp cho đơn vị chuyên môn.

b) Phòng Đào tạo Sau đại học có trách nhiệm gửi luận án đến các thành viên Hội đồng. Phòng Đào tạo Sau đại học thông báo thời gian, địa điểm tổ chức đánh giá luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác trên trang thông tin điện tử của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định chậm nhất 20 ngày trước ngày bảo vệ trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 33 của Quy định này;

c) Các thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án bằng văn bản gửi đến Trường 15 ngày trước ngày bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh;

d) Hội đồng không tổ chức họp để đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp:

- Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;
- Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;
- Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

3. Tổ chức bảo vệ luận án phải đảm bảo các quy định sau:

a) Luận án phải được đánh giá công khai trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 33 của Quy định này; việc bảo vệ luận án phải mang tính chất trao đổi học thuật, phải đảm bảo tính nguyên tắc và nêu cao đạo đức khoa học

b) Nghiên cứu sinh trình bày luận án trước Hội đồng, qua đó tác giả luận án thể hiện trình độ và sự hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn của mình trước những thành viên trong Hội đồng và những người quan tâm. Mọi thành viên Hội đồng phải có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về bản luận án trước khi đánh giá.

c) Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án không được thông qua nếu có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành;

d) Hội đồng phải có quyết nghị về luận án, trong đó nêu rõ: kết quả đánh giá luận án của các thành viên Hội đồng; những đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn; những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; tính trung thực của kết quả nghiên cứu; kết luận của Hội đồng về việc thông qua hay không thông qua luận án và lý do không thông qua luận án (bao gồm cả yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, nếu có), kiến nghị công nhận trình độ, cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh;

e) Biên bản buổi đánh giá luận án cấp trường được toàn thể thành viên Hội đồng có mặt thông qua và có chữ ký xác nhận của Chủ tịch và thư ký Hội đồng.

4. Trong trường hợp cần thiết (vì lý do khách quan hoặc do có thành viên đề nghị không tham gia Hội đồng), Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định quyết định về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và thời hạn liên quan đến hoạt động của Hội đồng được tính từ ngày quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên có hiệu lực.

### **Điều 33. Đánh giá luận án theo chế độ mật**

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định phải xác định tính chất mật của đề tài ngay sau khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo căn cứ xác định tính chất mật của đề tài và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

2. Danh sách Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở và cấp trường được Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định quản lý theo chế độ bảo mật.

3. Khi tổ chức cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định không phải thông báo công khai về buổi bảo vệ của nghiên cứu sinh trên các phương tiện truyền thông. Thời gian và địa điểm bảo vệ chỉ những người có trách nhiệm và những người được phép tham dự biết. Trình tự bảo vệ luận án theo chế độ mật thực hiện bảo vệ luận án theo chế độ công khai.

4. Số lượng bản thảo luận án và tóm tắt luận án cũng như các bản chính thức phải được xác định và phải đóng dấu mật. Tất cả hồ sơ buổi bảo vệ mật phải được quản lý chặt chẽ theo quy chế bảo mật của Nhà nước.

3. Nghiên cứu sinh thực hiện các luận án được xác định là mật quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 28 và điểm b, khoản 2 Điều 32 của Quy định này.

4. Ngoài quy định tại khoản 3 Điều này, nghiên cứu sinh thực hiện luận án theo chế độ mật phải đảm bảo tất cả các quy định khác của Quy định này.

### **Điều 34. Đánh giá lại luận án ở cấp trường**

1. Trong trường hợp luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua ở lần đánh giá thứ nhất, nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án và đề nghị được bảo vệ luận án lần thứ hai muộn nhất trước 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp trường lần thứ hai phải có tối thiểu 05 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất nhưng không được vắng mặt thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

3. Không tổ chức đánh giá lại luận án lần thứ ba.

4. Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định quy định chi tiết thời hạn, quy trình, thủ tục đối với việc đánh giá luận án ở cấp trường lần thứ hai như sau:



a) Ngoài các hồ sơ cần thiết như lần bảo vệ thứ nhất, Phòng Đào tạo Sau Đại học cần có văn bản tường trình Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về quá trình bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện luận án và đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ lần thứ hai.

b) Thủ tục và trình tự bảo vệ luận án lần thứ hai cũng giống như lần bảo vệ đầu.

## **Chương VI**

### **THẨM ĐỊNH QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

#### **Điều 35. Thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án**

Việc thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Thẩm định ngẫu nhiên tối đa 20% hồ sơ quá trình đào tạo, chất lượng luận án đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua trong báo cáo của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định quy định tại điểm c, khoản 8 Điều 28 Quy định này.

2. Thẩm định khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hồ sơ quá trình đào tạo hoặc chất lượng luận án.

#### **Điều 36. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án**

1. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo

a) Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh có đầy đủ minh chứng về điều kiện dự tuyển tại Điều 11 của Quy định này;

b) Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường của nghiên cứu sinh quy định tại khoản 2 Điều 30 của Quy định này;

c) Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh quy định tại khoản 2 Điều 40 của Quy định này;

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2. Hồ sơ thẩm định chất lượng luận án

a) Luận án tiến sĩ đã xóa thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

b) Tóm tắt luận án đã xóa thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

1. Hội đồng thẩm định luận án gồm 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 04 thành viên chưa tham gia danh giá luận án ở cấp cơ sở, chưa là phản biện độc lập hoặc chưa là thành viên Hội đồng danh giá luận án cấp trường; có các nhà khoa học tham gia thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Quy định này.

**Điều 38. Hội đồng thẩm định luận án**

đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo.

học Điều dưỡng Nam Định tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án, ủy quyền Hiệu trưởng Trường Đại học này hoặc cơ đơn thư tổ cáo về chất lượng luận án thì Bộ Giáo dục và Đào tạo ra b) Trong trường hợp luận án không đạt yêu cầu thẩm định quy định tại điểm a) an tán thành;

a) Luận án đạt yêu cầu thẩm định nếu tối thiểu hai trong ba ý kiến thẩm định luận

kinh nghiệm chuyên môn, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh. học có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, có

4. Chất lượng luận án được thẩm định bằng hình thức lấy ý kiến của 03 nhà khoa học thẩm định này.

3. Qua trình đào tạo đạt yêu cầu thẩm định khi hồ sơ thẩm định đảm bảo các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức danh giá luận án của việc.

2. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định gửi đầy đủ hồ sơ thẩm định theo quy định tại Điều 36 của Quy định này về Bộ Giáo dục và Đào tạo để Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành thẩm định và có văn bản thông báo kết quả thẩm định sau 60 ngày làm (án).

1. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định sẽ gửi báo cáo theo quy định tại điểm c, khoản 8 Điều 26 của Quy định này về Bộ Giáo dục và Đào tạo những trường hợp cần tham định với những yêu cầu thẩm định cụ thể (qua trình đào tạo hoặc chất lượng luận

**Điều 37. Quy trình thẩm định qua trình đào tạo và chất lượng luận án**

d) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

định;

c) Bản sao các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh theo quy

2. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường quy định tại khoản 2 Điều 31 Quy định này.

3. Hội đồng thẩm định luận án có chủ tịch, thư ký và các ủy viên.

4. Hội đồng chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành viên bao gồm chủ tịch, thư ký và các thành viên hội đồng có ý kiến không tán thành luận án (nếu có).

5. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định: xem xét, đánh giá và quyết nghị về chất lượng luận án hoặc làm rõ những nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo.

6. Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt trở lên không tán thành.

7. Trong trường hợp luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, có sự tham dự của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp tối thiểu là 12 người, trong đó chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của hai Hội đồng phải có mặt. Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về chất lượng luận án.

### **Điều 39. Xử lý kết quả thẩm định**

1. Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 37 Quy định này hoặc được Hội đồng thẩm định thông qua nhưng yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung, Hội đồng đánh giá luận án cấp trường cùng với người hướng dẫn và nghiên cứu sinh xem xét, quyết định các điểm cần sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của người thẩm định hoặc Hội đồng thẩm định.

2. Đối với luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua:

a) Trong trường hợp nghiên cứu sinh chưa được cấp bằng tiến sĩ, nghiên cứu sinh được phép sửa đổi, bổ sung và đề nghị đánh giá lại luận án theo quy định tại Điều 34 của Quy định này;

b) Trong trường hợp nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ thì Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Quy định này.

3. Đối với hồ sơ quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu thẩm định, căn cứ thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định bổ sung hoàn thiện hồ sơ và giải trình.

4. Trong thời gian tối đa 02 tháng (60 ngày) kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả thẩm định theo các nội dung nêu tại các khoản 1, 2, 3 Điều này với các minh chứng kèm theo.

#### **Điều 40. Cấp bằng tiến sĩ**

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sĩ:

a) Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua đủ 03 tháng (90 ngày);

b) Nghiên cứu sinh đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường và được người hướng dẫn, đơn vị chuyên môn, Chủ tịch Hội đồng xác nhận (nếu có);

c) Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 37 thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 3 và điểm a, khoản 4 Điều 37 và khoản 1 Điều 39 của Quy định này; hoặc chưa nhận được kết quả thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đã hết thời hạn thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 37 của Quy định này;

d) Đã đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định và nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản in và file.pdf) toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định sau khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và Hội đồng thẩm định (nếu có).

2. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án ở cấp trường;

b) Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá của tất cả các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá;

d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh;

đ) Danh sách có chữ ký của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá luận án của nghiên cứu sinh;

e) Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;

g) Minh chứng công bố công khai ngày đánh giá luận án trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 33 Quy định này;

h) Các tài liệu khác theo quy định của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

3. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định tập hợp hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ và tiến hành thủ tục cấp bằng cho nghiên cứu sinh khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ những điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và lưu trữ hồ sơ theo quy định hiện hành.

4. Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định có trách nhiệm tổ chức kiểm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường trước khi tổ chức cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của nhà trường để thông qua danh sách nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

## **Chương VII**

### **KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 41. Khiếu nại, tố cáo**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nghiên cứu sinh có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

#### **Điều 42. Thanh tra, kiểm tra**

1. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo trình độ tiến sĩ theo quy định trong Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tuyển sinh; công tác tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá và bảo vệ luận án; cấp bằng tiến sĩ và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Kết

luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản cho các cá nhân và đơn vị có liên quan.

#### **Điều 43. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp nghiên cứu sinh bị phát hiện đã có những vi phạm, gian lận trong hồ sơ dự tuyển, trong quá trình dự tuyển, dự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập nghiên cứu, trong quá trình thực hiện và bảo vệ luận án thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến thu hồi văn bằng đã được cấp hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Việc thu hồi bằng tiến sĩ được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp sau:

a) Gian lận trong hồ sơ dự tuyển khiến người được cấp bằng không còn đảm bảo điều kiện dự tuyển và điều kiện công nhận nghiên cứu sinh;

b) Sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án mà nếu cắt bỏ những phần sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 27 của Quy định này;

c) Luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại khoản 7 Điều 38 Quy định này.

3. Nếu thông tin về người phản biện độc lập bị tiết lộ thì những người liên quan đến quá trình gửi luận án đi xin ý kiến phản biện độc lập bị xem xét kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến buộc thôi việc.

4. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ, trường Đại học Điều dưỡng Nam Định trực tiếp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo lên Bộ Giáo dục và Đào tạo để xin ý kiến xử lý theo quy định tại Điều 31 của Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Việc xác định luận án vi phạm tại điểm b, khoản 2 Điều này thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thành lập theo quy định tại Điều 38 của Quy định này.

**Chương 8**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 44. Trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị**

Căn cứ Quy định này các cá nhân và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm đề nghị, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện.

**Điều 45. Điều khoản thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cá nhân và đơn vị kịp thời phản ánh với Phòng Đào tạo Sau đại học để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường./.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lê Thanh Tùng**

**Phụ lục 1:****BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

<b>STT</b>	<b>Chứng chỉ</b>	<b>Trình độ</b>
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS (Academic test)	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2



**Phụ lục 2. Thang điểm đánh giá người dự tuyển**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**

Họ và tên người dự tuyển :.....

Tên đề tài:.....

Họ và tên người chấm: .....

Chức danh trong tiểu ban: .....

<i>Stt</i>	<i>Tiêu chuẩn đánh giá</i>	<i>Khung điểm tối đa</i>	<i>Điểm chấm</i>
	<b>Đề cương luận án tiến sĩ</b>	<b>7,5</b>	
1	Trình bày theo đúng mẫu quy định, sử dụng ngôn ngữ chính xác, dễ hiểu, không lỗi chính tả, trích dẫn tài liệu chính xác.	0,5	
	Đặt vấn đề rõ ràng, nêu rõ được lý do, tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu.	1,0	
	Viết mục tiêu phù hợp với nội dung nghiên cứu.	0,5	
	Tổng quan bao phủ được các nội dung nghiên cứu và được trình bày khoa học, logic, hợp lý.	1,0	
	Phương pháp nghiên cứu phù hợp, trình bày rõ ràng, khoa học và khả thi	2,0	
	Dự kiến kết quả nghiên cứu được trình bày rõ ràng, chính xác.	0,5	
	Dự kiến được bàn luận phù hợp, bám sát mục tiêu nghiên cứu	0,5	
	Kế hoạch nghiên cứu rõ ràng, khoa học, khả thi và phù hợp quy định đào tạo	0,5	
	Nghiên cứu phù hợp ngành đào tạo, có hàm lượng khoa học cao	1,0	
		<b>Trình bày đề cương luận án tiến sĩ</b>	<b>1,5</b>
2	Trình bày đủ thời gian, nói rõ ràng, dễ hiểu, phong thái tự tin, hấp dẫn người nghe, hình thức bài trình bày đẹp.	0,5	
	Trả lời tốt các câu hỏi của hội đồng.	1,0	
3	<b>Thành tích nghiên cứu</b>	<b>1,0</b>	

	Có 02 bài báo/báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đã được công bố trong thời gian 36 tháng đến ngày dự tuyên.	1,0	
<b>Tổng số điểm</b>		<b>10</b>	

*(Lưu ý: Với mỗi nội dung quý Thầy/Cô có thể chấm lẻ điểm đến 0,25. Tổng điểm cuối cùng làm tròn sau phẩy 01 chữ số thập phân)*

Nam Định, ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người chấm**  
(chữ ký và tên đầy đủ)

### **Phụ lục 3. Chương trình bảo vệ luận án cấp cơ sở**

#### **CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP CƠ SỞ**

1. Đại diện Phòng Đào tạo Sau đại học tuyên bố lý do, công bố quyết định của Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đánh giá luận án Tiến sĩ cấp cơ sở và đề nghị chủ tịch hội đồng điều khiển buổi bảo vệ
2. Chủ tịch hội đồng thông qua danh sách thành viên hội đồng, điều kiện tổ chức buổi bảo vệ và công bố chương trình làm việc
3. Ủy viên thư ký hội đồng đọc lý lịch khoa học và các chứng chỉ đã có của nghiên cứu sinh
4. Nghiên cứu sinh trình bày tóm tắt nội dung cơ bản của luận án trong 30 phút
5. Các thành viên phản biện của hội đồng đọc bản nhận xét: Phản biện I - II
6. Ủy viên thư ký đọc bản nhận xét của thành viên hội đồng vắng mặt (nếu có)
7. Các thành viên Hội đồng phát biểu, nhận xét, đánh giá và đặt câu hỏi NCS
8. Những người tham dự buổi bảo vệ góp ý và đặt câu hỏi (nếu có)
9. Nghiên cứu sinh trả lời câu hỏi
10. Phát biểu của đại diện tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh
11. Hội đồng họp riêng để thảo luận và quyết định về luận án.
  - ❖ Từng thành viên Hội đồng ghi ý kiến nhận xét vào phiếu nhận xét (theo mẫu)
  - ❖ Thảo luận thông qua kết luận của Hội đồng về:
    - Tên đề tài luận án phù hợp với nội dung và mã số chuyên ngành;
    - Không trùng lặp về đề tài và nội dung với các luận án đã bảo vệ;
    - Tính cấp thiết và ý nghĩa khoa học của đề tài;
    - Độ tin cậy của những kết quả mới đã đạt được;
    - Những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa;
    - Khẳng định công trình có đạt được yêu cầu của luận án Tiến sĩ hay không (về nội dung, hình thức) và đề nghị Ban giám hiệu Nhà trường cho phép in tóm tắt luận án, làm thủ tục xin bảo vệ luận án ở cấp Trường.
      - Thông qua danh sách những cơ quan và cá nhân để gửi tóm tắt luận án trình Ban giám hiệu Nhà trường xét duyệt.
13. Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng
14. Nghiên cứu sinh phát biểu ý kiến
15. Bế mạc

Ghi chú : Ủy viên thư ký Hội đồng có trách nhiệm :

- Hoàn thành biên bản buổi bảo vệ theo mẫu đã quy định
- Thông qua Chủ tịch Hội đồng về biên bản buổi bảo vệ và nộp cho Phòng Đào tạo Sau Đại học chậm nhất sau buổi bảo vệ là 3 ngày.

#### **Phụ lục 4: Chương trình bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường.**

### **CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG**

1. Đại diện Cơ sở đào tạo tuyên bố lý do, công bố Quyết định của Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đánh giá luận án và đề nghị chủ tịch Hội đồng điều khiển buổi bảo vệ
2. Chủ tịch Hội đồng thông qua danh sách thành viên hội đồng, điều kiện tổ chức buổi bảo vệ và công bố chương trình làm việc
3. Ủy viên Thư ký Hội đồng đọc lý lịch khoa học, văn bằng, chứng chỉ, bản nhận xét quá trình học tập và các yêu cầu điều kiện bảo vệ, đánh giá luận án cấp trường
4. Các thành viên Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi hoặc ý kiến thắc mắc (nếu có) về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo của Nghiên cứu sinh
5. Nghiên cứu sinh trình bày nội dung luận án trong thời gian không quá 30 phút
6. Các thành viên phản biện của Hội đồng đọc bản nhận xét.
7. Ủy viên Thư ký Hội đồng đọc bản nhận xét của thành viên Hội đồng vắng mặt (nếu có)
8. Các thành viên Hội đồng phát biểu, nhận xét, đánh giá luận án và đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức, trình độ của Nghiên cứu sinh
9. Người tham dự góp ý, đặt câu hỏi (nếu có)
10. Nghiên cứu sinh trả lời các câu hỏi
11. Đại diện tập thể người hướng dẫn phát biểu ý kiến đánh giá, nhận xét về quá trình học tập của nghiên cứu sinh.
12. Hội đồng họp riêng
  - Bầu ban kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu gồm 3 người (1 trưởng ban, 2 uỷ viên)
  - Đánh giá luận án bằng bỏ phiếu kín (có bản hướng dẫn đánh giá luận án)
  - Hội đồng thảo luận thông qua Nghị quyết
13. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả đánh giá luận án
14. Chủ tịch Hội đồng đọc Nghị quyết của Hội đồng
15. Đại diện cơ quan của Nghiên cứu sinh phát biểu ý kiến (nếu có)
16. Nghiên cứu sinh phát biểu ý kiến
17. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.

**Phụ lục 5: mẫu phiếu đánh giá luận án tiến sĩ**



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH**  
**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ ĐIỀU DƯỠNG**

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ thành lập theo Quyết định số /QĐ-ĐDN,  
ngày tháng năm đã họp tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ngày  
tháng năm, để đánh giá luận án Tiến sĩ điều dưỡng của nghiên cứu sinh với đề tài:

.....  
.....  
.....  
.....

**Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ**

*(Các thành viên Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Đánh dấu X vào ô trống phù hợp với ý kiến đánh giá của mình)*

**TÁN THÀNH**

**KHÔNG TÁN THÀNH**